

UBND TỈNH QUẢNG BÌNH
HỘI ĐỒNG THI TUYỂN
CÔNG CHỨC NĂM 2019

Số: 36 /HĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Bình, ngày 15 tháng 7 năm 2019

THÔNG BÁO

**DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN THI MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH (VÒNG 2), KỲ THI
TUYỂN CÔNG CHỨC TỈNH QUẢNG BÌNH NĂM 2019**

Thực hiện Quyết định số 2410/QĐ-UBND ngày 15/7/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt danh mục tài liệu thi môn nghiệp vụ chuyên ngành (vòng 2), kỳ thi tuyển công chức tỉnh Quảng Bình năm 2019. Hội đồng Thi tuyển công chức năm 2019 thông báo danh mục tài liệu ôn thi môn Nghiệp vụ chuyên ngành; Mã chuyên ngành dự thi để thí sinh biết, ôn thi.

(Kèm theo danh mục tài liệu ôn thi môn Nghiệp vụ chuyên ngành; Mã chuyên ngành dự thi).

Đề nghị các thí sinh căn cứ vào vị trí việc làm đã đăng ký dự tuyển để xác định danh mục tài liệu ôn thi môn nghiệp vụ chuyên ngành được đăng tải. ✓

Nơi nhận:

- Công TTĐT tỉnh (đăng tải);
- Công TTĐT Sở Nội vụ (đăng tải);
- Lưu: HĐT.

**TM. HỘI ĐỒNG
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

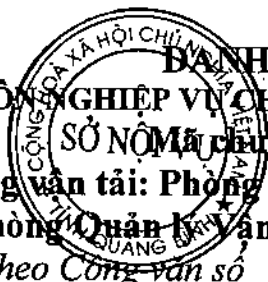


PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ

Võ Ngọc Thanh

DANH MỤC TÀI LIỆU
ÔN THI MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
Mã chuyên ngành: CNTT
(Sở Thông tin và Truyền thông: Phòng Bưu chính viễn thông)
(Ban hành kèm theo Công văn số 36 /HĐT ngày 15/7/2019 của Hội đồng thi tuyển công chức năm 2019)

1. Luật Tần số Vô tuyến điện năm 2009;
2. Luật Viễn thông năm 2009;
3. Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;
4. Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định tại Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;
5. Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06/4/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật viễn thông;
6. Nghị định số 49/2017/NĐ-CP ngày 24/04/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 15 của Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06/4/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông và Điều 30 Nghị định số 174/2013/NĐ-CP ngày 13/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin và tần số vô tuyến điện;
7. Nghị định số 174/2013/NĐ-CP ngày 13/11/2013 quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin và tần số vô tuyến điện; *U*



DANH MỤC TÀI LIỆU
ÔN THI MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH: GIAO THÔNG VẬN TẢI
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
(Sở Giao thông vận tải: Phòng quản lý chất lượng công trình giao thông,
Phòng Quản lý Vận tải-Phương tiện và người lái)
(Ban hành kèm theo Công văn số 36 /HĐT ngày 15/7/2019 của Hội đồng thi
tuyển công chức năm 2019)

1. Luật Xây dựng;
 2. Luật Giao thông đường thủy nội địa;
 3. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa (Số 48/2014/QH13)
 4. Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;
 5. Nghị định số 110/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh vận tải đường thủy nội địa;
 6. Nghị định số 78/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện trên thủy nội địa;
 7. Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình; *U*
-

DANH MỤC TÀI LIỆU
ÔN THI MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH: DÂN SỐ - KHHGD
SỞ NỘI VỤ Mã chuyên ngành: DS

(Sở Y tế: Chi cục Dân số – Kế hoạch hóa gia đình)

(Ban hành kèm theo Công văn số 36 /HĐT ngày 15/7/2019 của Hội đồng thi
tuyển công chức năm 2019)

1. Pháp Lệnh Dân số 2003, gồm: Chương I, Chương II, Chương III.
2. Pháp lệnh số 08/2008 sửa đổi Điều 10 của Pháp lệnh Dân số 2003.
3. Nghị định số 104/2003/NĐ-CP ngày 16/9/2003 của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh dân số, gồm: Chương I, Chương II, Chương III..
4. Nghị định số 20/2010/NĐ-CP ngày 08/3/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh sửa đổi Điều 10 của Pháp lệnh Dân số .
5. Nghị định số 18/2011/NĐ-CP ngày 17/3/2011 của Chính phủ về việc sửa đổi Khoản 6, Điều 2, Nghị định số 20/2010/NĐ-CP ngày 08/3/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh sửa đổi Điều 10 của Pháp lệnh Dân số.
6. Thông tư 34/2017TT-BYT ngày 18 tháng 08 năm 2017 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn tư vấn, sàng lọc, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh.
7. Quyết định số 7618/QĐ-BYT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Y tế về việc phê duyệt đề án chăm sóc sức khỏe người cao tuổi giai đoạn 2017-2025. *Qu*

DANH MỤC TÀI LIỆU
ÔN THI MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH: THANH TRA - PHÁP CHẾ
SỞ NỘI MŨI chuyên ngành: TTr-PC
(Bộ Thông tin và Truyền thông: Thanh tra Sở)

(Ban hành kèm theo Công văn số 36 /HĐT ngày 15/7/2019 của Hội đồng thi
tuyển công chức năm 2019)

1. Luật Thanh tra năm 2010;
2. Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012;
3. Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;
4. Nghị định 140/2013/NĐ-CP ngày 22/10/2013 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của thanh tra Thông tin và Truyền thông;
5. Nghị định 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế;
6. Thông tư số 36/2017/TT-BTTTT ngày 29/11/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định bộ phận tham mưu và hoạt động thanh tra của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc bộ Thông tin và Truyền thông;

DANH MỤC TÀI LIỆU
ÔN THI MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH: TÀI CHÍNH – KẾ TOÁN

Mã chuyên ngành: TC-KT

(Sở Tài chính: Phòng Giá công sản; UBND huyện Lệ Thủy: Phòng Tài chính – Kế hoạch)

(Ban hành kèm theo Công văn số 36 /HĐT ngày 15/7/2019 của Hội đồng thi tuyển công chức năm 2019)

1. Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;
2. Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015 và một số văn bản quy định, hướng dẫn thực hiện luật;
3. Luật Giá số 11/2012/QH13 và một số văn bản quy định, hướng dẫn thực hiện luật;
4. Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và một số văn bản quy định, hướng dẫn thực hiện luật;
5. Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017 và một số văn bản quy định, hướng dẫn thực hiện luật.
6. Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;
7. Nghị định số 174/NĐ-CP ngày 30/12/2016 của Chính phủ quy định một số điều của luật Kế toán;

DANH MỤC TÀI LIỆU
ÔN THI MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH: XÂY DỰNG
Mã chuyên ngành: XD

(Sở Xây dựng: Phòng Kinh tế và vật liệu xây dựng; Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh; UBND huyện Quảng Trạch: Phòng Kinh tế hạ tầng)
(Ban hành kèm theo Công văn số 36 /HĐT ngày 15/7/2019 của Hội đồng thi tuyển công chức năm 2019)

1. Luật xây dựng năm 2014 gồm: Chương III (Điều 49 đến Điều 72); Chương V (Điều 89 đến Điều 106); Chương VIII; Chương IX (Điều 160, Điều 164);
 2. Luật đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014;
 3. Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng gồm: Chương I (Điều 1 đến Điều 6); Chương II (Điều 10 đến Điều 13, Điều 16 đến Điều 21); Chương III (Điều 23 đến Điều 30, Điều 40, Điều 41); Chương IV (Điều 44 đến Điều 64);
 4. Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 04 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính Phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng gồm: Điều 1 (Khoản 1, 4, 5, 9, 10, 11, 12);
 5. Nghị định 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 05 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng gồm: Chương I ((Điều 4 đến Điều 8); Chương III; Chương IV (Điều 32);
 6. Thông tư số 08/2018/TT-BXD ngày 05/10/2018 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng và quản lý nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam;
 7. Quyết định số 36/2016/QĐ-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2016 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc ban hành quy định phân công, phân cấp về lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý quy hoạch xây dựng và cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; 
-

DANH MỤC TÀI LIỆU
ÔN THI MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH: DU LỊCH
SỐ NỘI VỤ: 36
Mã chuyên ngành: DL

(Sở Du Lịch: Phòng Kế hoạch và phát triển du lịch, Phòng Quản lý du lịch)
(Ban hành kèm theo Công văn số 36 /HĐT ngày 15/7/2019 của Hội đồng thi
tuyển công chức năm 2019)

1. Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19/6/2017.
 2. Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.
 3. Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.
 4. Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch; lệ phí cấp Giấy phép đặt chi nhánh, văn phòng đại diện doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam.
 5. Thông tư số 34/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch, cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch khác đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch.
 6. Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.
 7. Nghị quyết số 103/NQ-CP ngày 06/10/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Bộ Chính trị khóa XII về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. *lv*
-

DANH MỤC TÀI LIỆU
ÔN THI MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH: ĐOÀN THANH NIÊN
Mã chuyên ngành: ĐTN

(Ban Tổ chức Kinh ủy- Khối Đảng, Đoàn thể)

(Ban hành kèm theo Công văn số 36 /HĐT ngày 15/7/2019 của Hội đồng thi tuyển công chức năm 2019)

1. Luật Thanh niên số 53/2005/QH11, ngày 29/11/2005 của Quốc Hội.
2. Điều lệ Đoàn và Hướng dẫn số 16-HD/TWĐTN-BTC, ngày 17/8/2018, hướng dẫn thực hiện Điều lệ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh khoá XI nhiệm kỳ 2017 - 2022.
3. Quy chế cán bộ Đoàn ban hành kèm theo Quyết định số 289-QĐ/TW, ngày 8/2/2010 của Ban Bí thư Trung ương Đảng.
4. Chỉ thị số 01 CT/TWĐTN, ngày 17/5/2013 của Ban Thường vụ Trung ương Đoàn về việc tăng cường rèn luyện tác phong, thực hiện lễ lối công tác của cán bộ Đoàn.
5. Chỉ thị số 42-CT/TW, ngày 24/3/2015 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ giai đoạn 2015 - 2030.
6. Chỉ thị số 24-CT/TU, ngày 18/4/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Bình về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa địa phương cho thế hệ trẻ trên địa bàn.
7. Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc Đoàn TNCS Hồ Chí Minh lần thứ XI và Nghị quyết Đại hội Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Quảng Bình lần thứ XV, nhiệm kỳ 2017 - 2022.
8. Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Quảng Bình giai đoạn II (2018 - 2020) ban hành kèm theo Quyết định số 1293/QĐ-UBND, ngày 19/4/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình.
9. Hướng dẫn liên tịch số 63/HDLT, 10/8/2001 của Ban Tổ chức Trung ương Đảng và Ban Bí thư Trung ương Đoàn về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và biên chế các cơ quan chuyên trách của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh ở các địa phương.
10. Hướng dẫn số 10-HD/TWĐTN-VP, ngày 24/5/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đoàn về thực hiện và phân bổ chỉ tiêu trọng tâm công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi nhiệm kỳ 2017-2022. 

DANH MỤC TÀI LIỆU
ÔN THI MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH: CÔNG NGHIỆP – NĂNG LƯỢNG
SỐ NĂM/chuyên ngành: CN-NL
(Sở Công thương, Phòng Quản lý công nghiệp, Phòng Kỹ thuật năng lượng)
(Ban hành kèm theo Công văn số 36 /HĐT ngày 15/7/2019 của Hội đồng thi
tuyển công chức năm 2019)

1. Luật Điện lực số 28/2004/QH11 ngày 03/12/2004, gồm: Chương I, chương II, chương III, chương IV và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012;
 2. Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả số 50/2010/QH12 ngày 17/6/2010, gồm: Chương I, chương II, chương III, chương VII;
 3. Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực;
 4. Nghị định số 21/2011/NĐ-CP ngày 29/3/2011 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;
 5. Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;
 6. Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03/11/2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ;
 7. Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công; *u*
-

DANH MỤC TÀI LIỆU
ÔN THI MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH: HÀNH CHÍNH – TỔ CHỨC
Mã chuyên ngành: HC-TC
(Sở Giao thông vận tải: Văn phòng Sở; UBND thị xã Ba Đồn: Phòng Nội vụ,
Văn phòng HĐND&UBND)
(Ban hành kèm theo Công văn số 36 /HĐT ngày 15/7/2019 của Hội đồng thi
tuyển công chức năm 2019)

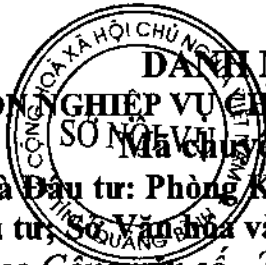
1. Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (Luật số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015); gồm: Chương I; chương II; chương III (mục 3 và mục 4); chương VI (mục 1 và mục 2); chương VII;
 2. Luật Cán bộ, Công chức ngày 13/11/2008;
 3. Luật Công nghệ Thông tin;
 4. Nghị Quyết số 30c/NQ-CP ngày 8/11/2011 của Chính phủ ban hành chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020;
 5. Thông tư 01/2011/TT-BNV ngày 19/01/2011 của Bộ nội vụ về hướng dẫn thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính;
 6. Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án văn hóa công vụ;
 7. Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/2/2007 của Bộ Trưởng Bộ Nội vụ về quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương. 
-

DANH MỤC TÀI LIỆU
ÔN THI MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH: VĂN THƯ – LƯU TRỮ
SỞ NỘI VỤ chuyên ngành: VT-LT

UBND huyện Lệ Thủy: Phòng Nội vụ)

(Ban hành kèm theo Công văn số 36 /HĐT ngày 15/7/2019 của Hội đồng thi
tuyển công chức năm 2019)

1. Luật Lưu trữ số 01/2011/QH13 ngày 11/11/2011;
2. Nghị định số 01/2013/NĐ-CP ngày 03/01/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lưu trữ;
3. Nghị định số 110/2004/NĐ-CP ngày 08/4/2004 của Chính phủ về công tác văn thư;
4. Nghị định 09/2010/NĐ-CP ngày 08/02/2010 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 110/2004/NĐ-CP ngày 08/4/2004 của Chính phủ về công tác văn thư.
5. Nghị định số 99/2016/NĐ-CP ngày 02/7/2016 về quản lý và sử dụng con dấu;
6. Thông tư số 07/2012/TT-BNV hướng dẫn quản lý văn bản, lập hồ sơ và nộp lưu hồ sơ, tài liệu vào lưu trữ cơ quan.
7. Thông tư 01/2011/TT-BNV ngày 19/01/2011 của Bộ nội vụ về hướng dẫn thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính.



DANH MỤC TÀI LIỆU
ÔN THI MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH: KẾ HOẠCH - ĐẦU TƯ
Mã chuyên ngành: KH-ĐT
(Sở Kế hoạch và Đầu tư: Phòng Kinh tế đối ngoại; BQL Khu kinh tế: Phòng
Quản lý đầu tư; Sở Văn hóa và Thể thao: Phòng Kế hoạch-Tài chính)
(Ban hành kèm theo Công văn số 36 /HĐT ngày 15/7/2019 của Hội đồng thi
tuyển công chức năm 2019)

1. Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013, gồm: Chương 2, chương 3, chương 4;
 2. Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014, gồm: Chương 3, chương 4, chương 5;
 3. Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014, gồm: Chương 2, chương 3, chương 4;
 4. Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014, gồm: Chương 2, chương 3, chương 5;
 5. Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 17/03/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư;
 6. Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư;
 7. Nghị định số 96/2015/NĐ-CP ngày 19/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp. *Q/*
-

DANH MỤC TÀI LIỆU
ÔN THI MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH: TÀI NGUYÊN - MÔI TRƯỜNG
Mã chuyên ngành: TN-MT
(UBND huyện Quảng Trạch: Phòng Tài nguyên - Môi trường)
(Ban hành kèm theo Công văn số 36 /HĐT ngày 15/7/2019 của Hội đồng thi tuyển công chức năm 2019)

1. Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23/6/2014, gồm:Chương I: (Điều 5 và Điều 7); Chương II (Điều 9 và Điều 10; Điều 18 đến Điều 21; Điều 29 đến Điều 34); Chương VII (Điều 68 đến Điều 70); Chương VIII (Điều 80 đến Điều 84); Chương IX (Điều 85 đến Điều 92, Điều 95 và Điều 96; Điều 100 đến Điều 102); Chương XIV (Điều 139 đến Điều 143).

2. Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường:Chương V.

3. Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật BVMT:Chương IV.

4. Thông tư 27/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường:Chương VI.

5. Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường: Chương I(Điều 4 và Điều 5); Chương II (Điều 8 và Điều 10); Chương III (Điều 48 và Điều 53).

6. Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010:Chương I: Điều 4, 5 và Điều 8; Chương III: Điều 16 đến Điều 18.

7. Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật khoáng sản:Chương III. ✓

DANH MỤC TÀI LIỆU
ÔN THI MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN: NGÀNH THỦY SẢN
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Mã chuyên ngành: TS

(Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chi cục Thủy sản)

*(Ban hành kèm theo Công văn số 36 /HĐT ngày 15/7/2019 của Hội đồng thi
tuyên công chức năm 2019)*

1. Luật Thủy sản số 18/2017/QH14: Chương I, II, III, IV.
2. Nghị định số 26/2019/NĐ-CP, ngày 08/3/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản: Chương I, II, III, IV.
3. Thông tư số 26/2018/TT-BNNPTNT, ngày 15/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định về quản lý giống thủy sản, thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản.
4. Thông tư số 21/2018/TT-BNNPTNT, ngày 15/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định ghi, nộp báo cáo, nhật ký khai thác thủy sản; công bố cảng cá chỉ định xác nhận nguồn gốc thủy sản từ khai thác; danh sách tàu cá khai thác thủy sản bất hợp pháp; xác nhận nguyên liệu, chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác.
5. Thông tư số 19/2018/TT-BNNPTNT, ngày 15/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Hướng dẫn về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.
6. Thông tư số 15/2015/TT-BNNPTNT, ngày 26/3/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Hướng dẫn nhiệm vụ các Chi cục và các tổ chức sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Điều 4. 

DANH MỤC TÀI LIỆU
ÔN THI MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH: KIỂM LÂM
Mã chuyên ngành: KL

(Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chi cục Kiểm lâm)

*(Ban hành kèm theo Công văn số 36 /HĐT ngày 15/7/2019 của Hội đồng thi
tuyển công chức năm 2019)*

1. Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 ngày 15/11/2017
 2. Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.
 3. Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về Kiểm lâm và Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng.
 4. Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản.
 5. Thông tư số 29/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về các biện pháp lâm sinh.
 6. Thông tư số 33/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định về điều tra, thiết kế và theo dõi diễn biến rừng. *g*
-